

**BỘ QUỐC PHÒNG
TRUNG TÂM NHIỆT ĐỐI
VIỆT - NGA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **643** /TTNDVN-KHKH
V/v hướng dẫn xây dựng kế hoạch
và dự toán nhiệm vụ hỗn hợp
Việt-Nga năm 2020

Hà Nội, ngày **11** tháng 3 năm 2020

Kính gửi: Các đơn vị trực thuộc Trung tâm

Căn cứ Quy chế mới về Trung tâm Nhiệt đới Việt-Nga đã được Đồng chủ tịch Ủy ban phối hợp phê duyệt ngày 04 tháng 12 năm 2019;

Căn cứ Kế hoạch nhiệm vụ hợp tác giữa phía Việt Nam với phía Nga năm 2020 đã được Đồng Tổng Giám đốc phê duyệt ngày 21 tháng 01 năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 406/QĐ-TTNDVN ngày 19 tháng 02 năm 2020 về việc giao nhiệm vụ và triển khai kế hoạch NCKH hỗn hợp Việt-Nga năm 2020;

Thực hiện chỉ đạo của Thủ trưởng Trung tâm, để nâng cao hiệu quả công tác quản lý KHCN bám sát Quy chế mới, Phòng Kế hoạch khoa học hướng dẫn các đơn vị xây dựng Kế hoạch nghiên cứu và Dự toán kinh phí đề tài/nhiệm vụ (sau đây gọi chung là nhiệm vụ) KHCN hỗn hợp Việt-Nga năm 2020 như sau:

1. Kế hoạch nghiên cứu

Chủ nhiệm nhiệm vụ/người thực hiện chính nhiệm vụ (gọi chung là Chủ nhiệm nhiệm vụ) phía Việt Nam trao đổi với đồng Chủ nhiệm nhiệm vụ phía Nga (có địa chỉ liên hệ kèm theo) xây dựng Kế hoạch nghiên cứu (Phụ lục I) cho cả năm 2020 (không làm theo từng quý hoặc từng chuyên công tác).

2. Về dự toán kinh phí:

Căn cứ Kế hoạch nghiên cứu, đồng Chủ nhiệm nhiệm vụ xây dựng dự toán kinh phí quỹ chung cho cả năm 2020 (mẫu tại Phụ lục II), Chủ nhiệm nhiệm vụ phía Việt Nam xây dựng dự toán kinh phí riêng phía Việt Nam để thực hiện nhiệm vụ theo chế độ quy định ngoài các khoản đã dự trù từ Quỹ chung (Mẫu tại Phụ lục III). Nội dung chi thuộc các nguồn kinh phí sau:

a) Nguồn Quỹ chung: Các khoản chi từ quỹ chung do phía Việt Nam hoặc phía Nga đảm bảo được dự trù cơ bản như mẫu và định mức trước đây nhưng thực hiện cho cả năm.

Nội dung dự toán kinh phí máy móc, trang thiết bị: chỉ dự toán các máy móc, trang thiết bị có giá trị quy đổi dưới 300\$. Đối với các máy móc, trang thiết bị có giá trị quy đổi lớn hơn 300\$, chủ nhiệm nhiệm vụ phải làm công văn giải trình căn cứ, cơ sở cần mua sắm trang thiết bị có phụ lục tổng hợp danh mục trang thiết bị (theo mẫu Phụ lục IV gửi kèm) có xác nhận của Thủ trưởng đơn vị chủ trì, gửi về

Phòng Kế hoạch khoa học đề rà soát, thẩm định, sau đó trình Đồng Tổng Giám đốc phê duyệt.

Nguồn Ngân sách của phía Nga (không thuộc Quỹ chung): Các nhiệm vụ phối hợp với một số đối tác phía Nga mà phía đối tác bảo đảm kinh phí nhưng không phải từ nguồn Quỹ chung của Trung tâm thì cũng dự trù vào mục II “Phần chi của phía Nga” nhưng ghi rõ tên tổ chức bảo đảm kinh phí.

b) Nguồn Ngân sách Nhà nước chi sự nghiệp khoa học của phía Việt Nam:

Dự toán các nội dung chủ yếu cho các mục chi:

- Trả công lao động (chỉ dự trù những nội dung công việc ngoài thời gian công tác đã được thanh toán công tác phí, chẳng hạn như: công xây dựng báo cáo tổng kết, công xử lý dữ liệu...). Hệ số công lao động được tính như đối với nhiệm vụ KHCN cấp Trung tâm: Chủ nhiệm nhiệm vụ - hệ số 0,38; thành viên chính - hệ số 0,24; các thành viên - hệ số 0,12.

- Chi khác: chi tổ chức các hội đồng tư vấn xét duyệt thuyết minh, nghiệm thu nhiệm vụ (nếu có), hội thảo, hỗ trợ dịch tài liệu, phụ cấp đặc thù (nếu có). Định mức chi áp dụng như nhiệm vụ KHCN cấp Trung tâm và quy định khác liên quan.

***Một số lưu ý:**

- Đối với các nhiệm vụ đã xây dựng kế hoạch thực hiện và Dự toán cho các chuyển công tác hoặc các quý của năm 2020 trước khi có công văn này, đề nghị Chủ nhiệm nhiệm vụ xây dựng Kế hoạch thực hiện và Dự toán kinh phí đề tài cho thời gian còn lại của năm 2020;

- Đối với các nhiệm vụ có phía Nga tham gia: Kế hoạch và Dự toán cần có chữ ký của cán bộ đồng chủ nhiệm nhiệm vụ phía Nga. Trường hợp cán bộ Nga chưa sang hoặc không ở Việt Nam, cần có thư điện tử của cán bộ Nga xác nhận việc thống nhất với Kế hoạch và Dự toán đã được xây dựng (ghi rõ tổng số kinh phí nêu trong Dự toán).

- Đối với các nhiệm vụ UBPH riêng phía Việt Nam: Cần xây dựng thuyết minh theo biểu mẫu Phụ lục V kèm theo. Sau khi thuyết minh được phê duyệt, Chủ nhiệm nhiệm vụ xây dựng Kế hoạch nghiên cứu và dự toán Quỹ chung theo hướng dẫn này.

- Dự toán nguồn Ngân sách Nhà nước chi sự nghiệp khoa học của phía Việt Nam cho các đề tài UBPH là dự toán đề xuất, Phòng KHKH rà soát, thẩm định, tổng hợp báo cáo Thủ trưởng Trung tâm phân bổ kinh phí, các đơn vị tổ chức chi tiêu, thanh quyết toán theo quy định hiện hành của riêng phía Việt Nam.

- Đối với các đơn vị thuộc Chi nhánh Phía Nam và Chi nhánh Ven biển: Chủ nhiệm nhiệm vụ xây dựng Kế hoạch nghiên cứu và Dự toán kinh phí, thông qua Ban Kế hoạch khoa học của Chi nhánh rà soát trước, sau đó gửi email cho các Tr

lý hướng của Phòng Kế hoạch khoa học để kiểm tra, hướng dẫn chỉnh sửa (khi cần thiết). Sau khi thống nhất với Phòng Kế hoạch khoa học, Chủ nhiệm nhiệm vụ hoàn thiện văn bản, trình Thủ trưởng Chi nhánh ký và gửi về Phòng Kế hoạch để thực hiện các thủ tục tiếp theo.

3. Thời gian thực hiện:

- Đối với các nhiệm vụ chuyển tiếp từ năm 2019, các đơn vị gửi Kế hoạch nghiên cứu và Dự toán kinh phí nhiệm vụ về Phòng Kế hoạch khoa học **trước ngày 12/3/2020**;

- Đối với các nhiệm vụ mở mới từ năm 2020, các đơn vị gửi Kế hoạch nghiên cứu và Dự toán kinh phí nhiệm vụ về Phòng Kế hoạch khoa học **trước ngày 25/3/2020**;

Nội dung hướng dẫn đã được Đồng Tổng Giám đốc thông qua, cho phép sử dụng mẫu dự toán Quỹ chung tại hướng dẫn này thay cho mẫu biểu đã ban hành tại Quyết định số 406/QĐ-TTNDVN ngày 19/02/2020 của Đồng Tổng Giám đốc.

Đề nghị các đơn vị tổ chức thực hiện./.



Nơi nhận:

- TGD, PTGD/KH (để b/c);
- 02 Chi nhánh;
- 3 Viện, 2 Phân viện;
- Lưu VT, KH. P11.

TL. TỔNG GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG PHÒNG KHKH



Thượng tá Nguyễn Phi Long

Phụ lục I
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-TTNDVN ngày tháng năm 20...)

KẾ HOẠCH NGHIÊN CỨU NĂM 2020
ĐỀ TÀI (MÃ SỐ), NHIỆM VỤ SỐ.....

1. Tên đề tài

2. Số thứ tự và tên nhiệm vụ trong Kế hoạch NCKH năm 2020

- Nhiệm vụ số 1:

- Nhiệm vụ số 2:

.....

3. Chủ nhiệm đề tài/ nhiệm vụ

- Phía Việt Nam:

- Phía Nga:

4. Đơn vị chủ trì

5. Thời gian thực hiện

6. Địa điểm thực hiện

7. Cán bộ tham gia

TT	Họ và tên	Học vị	Chuyên ngành	Đơn vị	Số hộ chiếu
1					
2					
3					
...					
....					

- Chỉ ghi tên cán bộ tham gia đề tài trong năm 2020.

- Số hộ chiếu chỉ ghi đối với cán bộ phía Nga

8. Mục tiêu đề tài (Ghi rõ mục tiêu cụ thể của đề tài/ nhiệm vụ trong năm 2020, không phải mục tiêu chung của đề tài giai đoạn 5 năm).

9. Nội dung và thời gian thực hiện

TT	Nội dung công việc	Thời gian	Địa điểm	Người thực hiện
1				
2				
3				
4				
5				
...				

10. Sản phẩm đề tài

- *Dạng 1:*
- *Dạng 2:*
- *Dạng 3:*

CHỦ NHIỆM NHIỆM VỤ
Phía Việt Nam Phía Nga

THỦ TRƯỞNG
ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ
(Chi nhánh/ Viện/ Phân viện)

PHÒNG KHKH

Ghi chú: Ghi rõ sản phẩm dự kiến của đề tài trong năm 2020

- **Sản phẩm dạng 1 là:** Mẫu (model, maket); sản phẩm (Vũ khí, trang bị kỹ thuật; vật liệu; thiết bị, máy móc, dây chuyền công nghệ...)

- **Sản phẩm dạng 2 là:** Báo cáo tổng hợp kết quả nhiệm vụ; tài liệu thiết kế, tài liệu công nghệ, tính năng chiến - kỹ thuật sản phẩm; nguyên lý ứng dụng; phương pháp; tiêu chuẩn; quy phạm; phần mềm máy tính; sơ đồ, bản đồ; số liệu, cơ sở dữ liệu; Báo cáo phân tích; Tài liệu dự báo (phương pháp, quy trình, mô hình,...); đề án, qui hoạch; luận chứng kinh tế - kỹ thuật, báo cáo nghiên cứu khả thi và các sản phẩm khác

- **Sản phẩm dạng 3 là:** Bài báo, sách, giáo trình và các ấn phẩm khác

- ***

10. Ожидаемые результаты темы (задач)

- *Первый вид:*
- *Второй вид*
- *Третий вид:*

РУКОВОДИТЕЛЬ ТЕМЫ(ЗАДАЧ)

ОТ РЧ.

ОТ ВЧ.

РУКОВОДИТЕЛЬ
ИНСТИТУТА (ОТДЕЛА)

НАУЧНО-ПЛАНОВЫЙ
ОТДЕЛ

Примечание: необходимо охарактеризовать ожидаемые результаты темы в 2020 году по нижеописываемым видам:

- **Первый вид:** модели, макеты, продукция (вооружение, техники; материалы; оборудования; технологические линии...);
- **Второй вид:** итоговый отчет о НИР; документы для проектирования; новые методы; стандарты; компьютерные программы; схемы, картографический материал; новые данные, базы данных; аналитический отчет; документы для прогнозирования (методы, способы, процедуры, модели,...); проекты, планы; технико-экономическое обоснование, отчет по исследованию выполнимости и другие результаты;
- **Третий вид:** научные, научно-технические статьи; сборники, монографии, атласы, учебные пособия, методические пособия, рекомендации и другие печатные продукции.

DỰ TOÁN QUỸ CHUNG NĂM 20...
Đề tài (Mã số), nhiệm vụ số

STT	Nội dung và dự toán chi phí	Tổng số
I.	Phần chi của Phía Việt Nam	
1	Công tác phí cho cán bộ Việt Nam: - Chuyến 1:	
2	Tiền ở cho cán bộ Việt Nam - Chuyến 1:	
3	Tiền vé (máy bay/tàu/(khác) của cán bộ VN - Chuyến 1:	
4	Nguyên vật liệu, năng lượng	
	...	
5	Trang thiết bị phục vụ NCKH	
	...	
6	Chi khác	
	Tổng (I):	
II.	Phần chi của Phía Nga (<i>Nguyên vật liệu, năng lượng, trang thiết bị phục vụ NCKH</i>)	
1	...	
2	...	
3	...	
...	...	
	Tổng (II):	
III.	Tổng (I) + (II)	
IV.	Phần chi của Phía Nga (công tác phí, tiền ở, tiền đi lại- dự trù theo từng chuyến công tác)	
1	Công tác phí cho cán bộ Nga ...	
2	Tiền ở cho cán bộ Nga ...	
3	Tiền vé (máy bay/tàu/khác) của cán bộ Nga	

STT	Nội dung và dự toán chi phí	Tổng số
	...	
	Tổng (IV):	
V.	TỔNG CỘNG: (III) + (IV) <i>(bằng chữ)</i>	

Người thực hiện chính
Phía Việt Nam Phía Nga

Thủ trưởng đơn vị

Cơ quan tài chính
Phía Việt Nam Phía Nga

Phòng Kế hoạch khoa học

Приложение II
(к Распоряжению № /QĐ-TTNDVN от / 20.....)

СОВМЕСТНАЯ СМЕТА НА 2020 г.
на работу по теме ----- (задачи №)

№	Содержание работ и расчёт расходов	Сумма (донг СРВ)
I	Расходы вьетнамской стороны	
1	Суточные вьетнамским участникам экспедиции: - Экспедиция 1:	
2	Проживание вьетнамских участников - Экспедиция 1:	
3	Приобретение а/билетов - Экспедиция 1:	
		
4	Сырье, материалы, энергия	
5	Оборудования, техники	
6	Непредвиденные расходы	
	Итого по разделу I:	
II	Расходы российской стороны (на проведение НИР)	
1	...	
2	...	
3	...	
	Итого по разделу II:	
III	ИТОГО (раздел I + раздел II)	
IV	Расходы российской стороны (суточные, проживание, транспортные расходы)	
1	Суточные российским участникам экспедиции:	

2	Проживание российских участников	
3	Приобретение а/билетов	
V	ИТОГО (III+IV):	
	<i>(Прописью-----)</i>	

Ответственные исполнители
от российской части от вьетнамской части

Со-директор
От РЧ От ВЧ

Бухгалтерский отдел
от российской части от вьетнамской части

Научно-плановый отдел

Phụ lục III

TRUNG TÂM NHIỆT ĐỐI
VIỆT-NGA
ĐƠN VỊ ... (trực thuộc Trung tâm)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /DT-...

....., ngày tháng năm 20...

DỰ TOÁN

Kinh phí nhiệm vụ thuộc kế hoạch NCKH
hỗn hợp Việt- Nga năm 20...

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên nhiệm vụ:

Nhiệm vụ số: Thuộc đề tài: ...(mã số)....

2. Đơn vị chủ trì:

3. Chủ nhiệm nhiệm vụ:

II. DỰ TOÁN KINH PHÍ

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung	ĐV tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	Trả công lao động (khoa học, phổ thông): <i>Dự toán chi tiết theo thứ tự nội dung nghiên cứu trong kế hoạch</i>					
1.1	Nội dung 1:					
-	C.việc 1: (VD: Tổng quan tài liệu, xây dựng TM: CNNV: 05 ngày)	Ngày	5	0,5662	2,831	
...						
2	Chi khác					
2.1	Hội thảo					
...	...					
2.2	Xét duyệt thuyết minh, đánh giá, nghiệm thu					
...	...					
2.3	Khác					
	- Ấn loát tài liệu, VP phẩm					

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
	- Dịch tài liệu					
	- Mua sách, tài liệu, số liệu					
	- ...					
	Cộng (1+2)					

Bảng chữ:

CHỦ NHIỆM ĐỀ TÀI/ NHIỆM VỤ

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

Phụ lục IV
Приложение IV

ĐỀ NGHỊ MUA SẮM TRANG THIẾT BỊ PHỤC VỤ ĐỀ TÀI...
ЗАЯВКА НА ПРИОБРЕТЕНИЕ НАУЧНОГО ОБОРУДОВАНИЯ ПО ТЕМЕ...

STT №	Tên hàng hóa, chủng loại, mã số Наименование оборудования, тип, шифр	Mục đích sử dụng Назначение оборудования	Số lượng Кол-во	Đơn giá (đ) Цена за единицу, млн. донгов CPB	Thành tiền Общая сумма, млн. донгов CPB	Hãng sản xuất Фирма- производитель	Nhà cung cấp Фирма- поставщик
1							
2							
...							
	Cộng						

Chủ nhiệm/Người thực hiện chính

Научный руководитель или ответственный исполнитель темы (раздела темы)

(Ký, ghi rõ họ tên)

Фамилия И.О.

(подпись)

Ghi chú: kèm theo Đề nghị cần có công văn giải trình căn cứ, cơ sở cần mua sắm trang thiết bị (mỗi công văn không quá 1 trang A4 giải trình riêng cho một loại trang thiết bị).

Примечание: К заявке на оборудование должно быть приложено обоснование необходимости приобретения этого оборудования (по каждому наименованию оборудования – отдельное обоснование объемом не более 1стр.)

Phụ lục V

THUYẾT MINH NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ NHIỆM VỤ

1	Tên nhiệm vụ	1a	Số thứ tự nội dung nhiệm vụ (trong Kế hoạch NCKH hỗn hợp Việt-Nga năm 2020)
	Thuộc đề tài: ...(Mã số)		
2	Thời gian thực hiện: tháng (Từ tháng /20... đến tháng /20...)		
3	Tổng kinh phí thực hiện: triệu đồng, trong đó:		
	Nguồn	Kinh phí (triệu đồng)	
	- Từ Quỹ chung		
	- Từ nguồn khác		
4	Chủ nhiệm nhiệm vụ		
	Họ và tên: Ngày, tháng, năm sinh: Nam/ Nữ: Chức danh chuyên môn - kỹ thuật nghiệp vụ: Học hàm, học vị: Chức vụ: Điện thoại: E-mail: Tên đơn vị đang công tác:		
5	Đơn vị chủ trì thực hiện nhiệm vụ		
	Tên đơn vị chủ trì thực hiện nhiệm vụ: Điện thoại: Fax: Website: Địa chỉ: Họ và tên thủ trưởng đơn vị:		
6	Các đơn vị phối hợp chính thực hiện nhiệm vụ (nếu có)		
	1. Đơn vị 1: Tên đơn vị chủ quản: Điện thoại: Fax: Địa chỉ: Họ và tên thủ trưởng đơn vị: 2. Đơn vị 2: Tên đơn vị chủ quản:		

Điện thoại: Fax: Địa chỉ: Họ và tên thủ trưởng đơn vị:				
7	Các cán bộ thực hiện nhiệm vụ <i>(Ghi những người có đóng góp khoa học và chủ trì thực hiện những nội dung chính thuộc đơn vị chủ trì và đơn vị phối hợp tham gia thực hiện nhiệm vụ)</i>			
TT	Họ và tên, cấp bậc, học hàm, học vị	Đơn vị	Nội dung, công việc chính tham gia	Thời gian làm việc cho nhiệm vụ (Số tháng quy đổi ²)
1				
2				
...				

² Một (01) tháng quy đổi là tháng làm việc gồm 22 ngày, mỗi ngày làm việc gồm 8 tiếng.

II. MỤC TIÊU, NỘI DUNG KH&CN VÀ PHƯƠNG ÁN TỔ CHỨC THỰC HIỆN NHIỆM VỤ

8	Mục tiêu của nhiệm vụ
9	Tình trạng nhiệm vụ ☐ Mới ☐ Kế tiếp hướng nghiên cứu của chính nhóm tác giả ☐ Kế tiếp nghiên cứu của người khác
10	Tổng quan tình hình nghiên cứu, luận giải về mục tiêu và những nội dung nghiên cứu của nhiệm vụ 10.1. Đánh giá tổng quan tình hình nghiên cứu thuộc lĩnh vực của nhiệm vụ <i>Ngoài nước (Phân tích đánh giá được những công trình nghiên cứu có liên quan và những kết quả nghiên cứu mới nhất trong lĩnh vực nghiên cứu của nhiệm vụ; nêu được những bước tiến về trình độ KH&CN của những kết quả nghiên cứu đó)</i>
Trong nước (Phân tích, đánh giá tình hình nghiên cứu trong nước thuộc lĩnh vực nghiên cứu của nhiệm vụ, đặc biệt phải nêu cụ thể được những kết quả KH&CN liên quan đến nhiệm vụ mà các cán bộ tham gia nhiệm vụ đã thực hiện. Nếu có các nhiệm vụ cùng bản chất đã và đang được thực hiện ở cấp khác, nơi khác thì phải giải trình rõ các nội dung kỹ thuật liên quan đến nhiệm vụ này; Nếu phát hiện có nhiệm vụ đang tiến hành mà nhiệm vụ này có thể phối hợp nghiên cứu được thì cần ghi rõ Tên nhiệm vụ, Tên Chủ nhiệm nhiệm vụ và đơn vị chủ trì thực hiện nhiệm vụ đó)	

10.2. Luận giải về việc đặt ra mục tiêu và những nội dung cần nghiên cứu của nhiệm vụ (Trên cơ sở đánh giá tình hình nghiên cứu trong và ngoài nước, phân tích những công trình nghiên cứu có liên quan, những kết quả mới nhất trong lĩnh vực nghiên cứu nhiệm vụ, đánh giá những khác biệt về trình độ KH&CN trong nước và thế giới, những vấn đề đã được giải quyết, cần nêu rõ những vấn đề còn tồn tại, chỉ ra những hạn chế cụ thể, từ đó nêu được hướng giải quyết mới - luận giải và cụ thể hoá mục tiêu đặt ra của nhiệm vụ và những nội dung cần thực hiện trong nhiệm vụ để đạt được mục tiêu) 	
11	Liệt kê danh mục các công trình nghiên cứu, tài liệu có liên quan đến nhiệm vụ đã trích dẫn khi đánh giá tổng quan (Tên công trình, tác giả, nơi và năm công bố, chỉ nêu những danh mục đã được trích dẫn để luận giải cho sự cần thiết nghiên cứu nhiệm vụ).
12	Nội dung nghiên cứu khoa học, triển khai thực nghiệm của nhiệm vụ và phương án thực hiện (Liệt kê và mô tả chi tiết những nội dung nghiên cứu và triển khai thực nghiệm phù hợp cần thực hiện để giải quyết vấn đề đặt ra kèm theo các nhu cầu về nhân lực, tài chính và nguyên vật liệu trong đó chỉ rõ những nội dung mới, những nội dung kế thừa kết quả nghiên cứu của các nhiệm vụ trước đó; dự kiến những nội dung có tính rủi ro và giải pháp khắc phục – nếu có). Nội dung 1: Nội dung 2:
13	Cách tiếp cận, phương pháp nghiên cứu, kỹ thuật sử dụng (Luận cứ rõ cách tiếp cận vấn đề nghiên cứu, thiết kế nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu, kỹ thuật sẽ sử dụng gắn với từng nội dung chính của nhiệm vụ; so sánh với các phương pháp giải quyết tương tự khác và phân tích để làm rõ được tính mới, tính độc đáo, tính sáng tạo của nhiệm vụ) Cách tiếp cận: Phương pháp nghiên cứu, kỹ thuật sử dụng Tính mới, tính độc đáo, tính sáng tạo:

14	Phương án phối hợp với các tổ chức, đơn vị nghiên cứu và cơ sở sản xuất trong nước			
<i>(Trình bày rõ phương án phối hợp: tên các tổ chức, đơn vị phối hợp chính tham gia thực hiện nhiệm vụ và nội dung công việc tham gia trong nhiệm vụ, kể cả các cơ sở sản xuất hoặc những người sử dụng kết quả nghiên cứu; khả năng đóng góp về nhân lực, tài chính, cơ sở hạ tầng-nếu có).</i>				
.....				
.....				
15	Phương án hợp tác quốc tế (nếu có)			
<i>(Trình bày rõ phương án phối hợp: tên đối tác nước ngoài; nội dung đã hợp tác- đối với đối tác đã có hợp tác từ trước; nội dung cần hợp tác trong khuôn khổ nhiệm vụ; hình thức thực hiện. Phân tích rõ lý do cần hợp tác và dự kiến kết quả hợp tác, tác động của hợp tác đối với kết quả của nhiệm vụ)</i>				
.....				
.....				
16	Tiến độ thực hiện			
	Các nội dung, công việc chủ yếu cần được thực hiện; các mốc đánh giá chủ yếu	Kết quả phải đạt	Thời gian (bắt đầu, kết thúc)	Cá nhân, tổ chức thực hiện*
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1	Nội dung 1			
	- Công việc 1			
	- Công việc 2			
2	Nội dung 2			
	- Công việc 1			
	- Công việc 2			

* Chỉ ghi những cá nhân có tên tại Mục 7

III. SẢN PHẨM KH&CN CỦA NHIỆM VỤ

17	Sản phẩm KH&CN chính của nhiệm vụ và yêu cầu chất lượng cần đạt (Liệt kê theo dạng sản phẩm)					
Dạng I: Mẫu (model, maket); sản phẩm (Vũ khí, trang bị kỹ thuật; vật liệu; thiết bị, máy móc, dây chuyền công nghệ...)						
Số TT	Tên sản phẩm cụ thể và chỉ tiêu chất lượng chủ yếu của sản phẩm	Đơn vị tính	Mức chất lượng cần đạt			Dự kiến số lượng/quy mô sản phẩm tạo ra
			Cần đạt	Mẫu tương tự (theo các tiêu chuẩn mới nhất)		
				Trong nước	Thế giới	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)

Dạng II: Báo cáo tổng hợp kết quả nhiệm vụ; tài liệu thiết kế, tài liệu công nghệ, tính năng chiến - kỹ thuật sản phẩm; nguyên lý ứng dụng; phương pháp; tiêu chuẩn; quy phạm; phần mềm máy tính; sơ đồ, bản đồ; số liệu, cơ sở dữ liệu; Báo cáo phân tích; Tài liệu dự báo (*phương pháp, quy trình, mô hình,...*); đề án, qui hoạch; luận chứng kinh tế - kỹ thuật, ... và các sản phẩm khác

TT	Tên sản phẩm	Yêu cầu khoa học cần đạt	Ghi chú

Dạng III: Bài báo, sách, giáo trình và các ấn phẩm khác

Số TT	Tên sản phẩm	Yêu cầu khoa học cần đạt	Dự kiến nơi công bố (Tạp chí, Nhà xuất bản)	Ghi chú

17.1. Kết quả tham gia đào tạo

TT	Cấp đào tạo	Số lượng	Chuyên ngành đào tạo	Ghi chú
1	Sau đại học			
2	Đại học			
3	Đào tạo, huấn luyện đội ngũ chuyên môn kỹ thuật			

17.2. Sản phẩm dự kiến đăng ký bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp, sở hữu trí tuệ, giải pháp hữu ích, sáng kiến cải tiến kỹ thuật:

.....

.....

18 Phạm vi và địa chỉ (dự kiến) ứng dụng các kết quả của nhiệm vụ

.....

.....

19 Tác động và lợi ích mang lại của kết quả nghiên cứu

19.1 Đối với quân sự, quốc phòng, kinh tế - xã hội và môi trường

(Nêu những tác động dự kiến của kết quả nghiên cứu đối với quân sự, quốc phòng, sự phát triển kinh tế - xã hội và môi trường)

.....

.....

19.2 Đối với lĩnh vực KH&CN có liên quan

(Nêu những dự kiến đóng góp vào các lĩnh vực khoa học công nghệ ở trong nước và quốc tế)

.....

.....

19.3 Đối với đơn vị chủ trì và các cơ sở ứng dụng kết quả nghiên cứu

.....

.....

V. NHU CẦU KINH PHÍ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ VÀ NGUỒN KINH PHÍ

(Giải trình chi tiết trong phụ lục kèm theo)

Đơn vị tính: Triệu đồng

26	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ phân theo các khoản chi					
	Nguồn kinh phí	Tổng số	Trong đó			
			Trả công lao động (khoa học, phổ thông)	Nguyên, vật liệu, năng lượng	Thiết bị, máy móc	Chi khác
	Tổng kinh phí					
	<i>Trong đó:</i>					
1	Ngân sách Quỹ chung:					
	- Năm thứ nhất*:					
	- Năm thứ hai*:					
	- Năm thứ ba*:					
2	Nguồn khác (vốn huy động, ...)					

(Địa danh), ngày..... tháng năm 20....

CHỦ NHIỆM NHIỆM VỤ

(Họ, tên và chữ ký)

(Địa danh), ngày..... tháng năm 20....

ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ

THỰC HIỆN NHIỆM VỤ

(Họ, tên, chữ ký, đóng dấu)

(Địa danh), ngày..... tháng năm 20....

TỔNG GIÁM ĐỐC

Phụ lục
DỰ TOÁN KINH PHÍ NHIỆM VỤ

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Nội dung các khoản chi	Tổng số		Nguồn vốn							
		Kinh phí	Tỷ lệ (%)	Ngân sách Quỹ chung				Khác			
				Tổng số	Năm thứ nhất	Năm thứ hai	Năm thứ ba	Tổng số	Năm thứ nhất	Năm thứ hai	Năm thứ ba
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>7</i>	<i>8</i>	<i>9</i>	<i>10</i>	<i>11</i>	<i>12</i>
1	Trả công lao động (khoa học, phổ thông)										
2	Nguyên,vật liệu, năng lượng										
3	Thiết bị, máy móc										
4	Chi khác										
	Tổng cộng										

GIẢI TRÌNH CÁC KHOẢN CHI

Khoản 1. Công lao động (khoa học, phổ thông)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Nội dung lao động <i>Dự toán chi tiết theo thứ tự nội dung nghiên cứu nêu tại mục 16 của thuyết minh</i>	Tổng	Nguồn vốn							
			Ngân sách Quỹ chung				Khác			
			Tổng số	Năm thứ nhất	Năm thứ hai	Năm thứ ba	Tổng số	Năm thứ nhất	Năm thứ hai	Năm thứ ba
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>7</i>	<i>8</i>	<i>9</i>	<i>10</i>	<i>11</i>
1	Nội dung 1									
	- Công việc 1									
	- Công việc 2									
2	Nội dung 2									
	- Công việc 1									
	...									
	Tổng cộng									

Khoản 2. Nguyên vật liệu, năng lượng

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Nguồn vốn							
						Ngân sách Quỹ chung				Khác			
						Tổng số	Năm thứ nhất	Năm thứ hai	Năm thứ ba	Tổng số	Năm thứ nhất	Năm thứ hai	Năm thứ ba
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
1	Nguyên, vật liệu (Dự toán chi tiết theo thứ tự nội dung nghiên cứu nêu tại mục 16 của thuyết minh)												
2	Dụng cụ, phụ tùng, vật rẻ tiền mau hỏng												
3	Năng lượng, nhiên liệu												
	- Than												
	- Điện	kW/h											
	- Xăng, dầu												
	- Nhiên liệu khác												
4	Nước	m ³											
5	Mua sách, tài liệu, số liệu												
Cộng:													

Khoản 3. Thiết bị, máy móc

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Nội dung	Đơn vị đo	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Nguồn vốn							
						Ngân sách Quỹ chung				Khác			
						Tổng số	Năm thứ nhất	Năm thứ hai	Năm thứ ba	Tổng số	Năm thứ nhất	Năm thứ hai	Năm thứ ba
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
I	Thiết bị hiện có tham gia thực hiện nhiệm vụ ¹												
II	Thiết bị, công nghệ mua mới												
III	Thuê thiết bị (ghi tên thiết bị, thời gian thuê)												
IV	Vận chuyển lắp đặt												

¹ Chỉ ghi tên thiết bị và giá trị còn lại, không cộng vào tổng kinh phí của Khoản 3.

Khoản 4. Chi khác

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Nội dung	Tổng số		Nguồn vốn							
		Kinh phí	Tỷ lệ (%)	Ngân sách Quỹ chung				Khác			
				Tổng số	Năm thứ nhất	Năm thứ hai	Năm thứ ba	Tổng số	Năm thứ nhất	Năm thứ hai	Năm thứ ba
1	Công tác trong nước (địa điểm, thời gian, số lượt người)										
2	Chi phí đánh giá, kiểm tra nội bộ, nghiệm thu các cấp										
	- Chi phí kiểm tra nội bộ										
	- Chi phí nghiệm thu trung gian										
	- Chi phí nghiệm thu ở cấp quản lý nhiệm vụ										
3	Chi khác										
	- Hội thảo										
	- Ấn loát tài liệu, văn phòng phẩm										
	- Dịch tài liệu										
	- Đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ										
	- Khác										
	Cộng										